BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 12: Từ 10-04 Đến 16-04-2023

LỚP			10A17	10A18	60TVĐC1	60TVĐC2	60TVĐC3	60TVĐC4	60TVĐC5_BX	60TVĐC6_YL	60TVĐC7A_YL	60TVĐC7B_YL	60TVĐC8_LT	60TVĐL1	60TVĐL2	60TVĐL3	60TVĐT1	60TVĐT2	60TVĐT3	60TVĐT4	60TVĐT5	60TVĐT6_YL	60TVĐT7_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 10-04	Sáng	1			HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH						Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.202)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.202)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)		
		2																Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.303)				
		3												Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)						
		4												Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)			Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)		
		5														Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang ()	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang ()				
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 11-04	Sáng	1			HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH						Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.306)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.306)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)		
		2																					
		3														Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)			Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)		
		4												Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)		
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 4 12-04	Sáng	1			HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH						Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)		
		2												Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)								
		3														Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)		
		4												Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)		
		5												Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.202)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)						
	Chiều	6	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên ()	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.307)																			
		7	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)																				
		8		Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.307)																			
		9	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)																			
		10		Văn học 4 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.307)																			

LỚP			10A17	10A18	60TVDC1	60TVDC2	60TVDC3	60TVDC4	60TVDC5_BX	60TVDC6_YL	60TVDC7A_YL	60TVDC7B_YL	60TVDC8_LT	60TVDL1	60TVDL2	60TVDL3	60TVDT1	60TVDT2	60TVDT3	60TVDT4	60TVDT5	60TVDT6_YL	60TVDT7_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 13-04	Sáng	1			HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH															
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hoa (H5.403)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)																			
		7	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.403)																				
		8		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)																			
		9	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)																			
		10		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)																			
Thứ 6 14-04	Sáng	1			HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH															
		2														Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.106)						
		3																					
		4																					
		5														Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)						
	Chiều	6	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Toán học 4 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)										Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.407)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.407)			Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.102)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.102)		
		7	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)															Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.107)				
		8	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)										Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.102)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.102)		
		9	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Toán học 4 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)										Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.407)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.407)			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.107)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.102)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.102)		
		10																					
Thứ 7 15-04	Sáng	1			HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH															
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 12: Từ 10-04 Đến 16-04-2023

LỚP			60TVGK1	60TVHA1_LT	60TVKT1	60TVKT2	60TVMT1	60TVMT2A_BX	60TVMT2B_BX	60TVMT3_VT	60TVQM1	60TVQM2	60TVQM3	60TVQM4	60TVQM5	60TVS1	60TVS2	60TVS3	60TVVP1	60TVVP2	60TVVP3	60TVVP4	61CĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 10-04	Sáng	1	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.307)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)				Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.302)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.203)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.203)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.201)	
		2	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)				Văn học 6 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.301)							Văn học 6 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.301)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)							
		3	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.204)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.204)					Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)							
		4	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)		Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.203)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.203)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	
		5									Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)										
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 11-04	Sáng	1	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)		Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)				Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hoa (H5.304)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hoa (H5.304)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.203)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.203)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.201)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.201)	
		2					Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.301)							Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.301)					Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)			
		3	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)					Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.304)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.304)		Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.203)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.203)			
		4			Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.204)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.204)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.301)				Sinh học 6 Lê Thị Thảo ()	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo ()	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.301)			Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.203)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.203)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	
		5									Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)		Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)										
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 4 12-04	Sáng	1	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)		Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)				Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.203)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.203)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.201)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.201)	
		2	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.307)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)										Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.307)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.203)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.203)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	
		3	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)				Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)					
		4	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)										Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)	Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)	Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.201)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.201)	
		5					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)							Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)									
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

LỚP			60TVGK1	60TVHA1_LT	60TVKT1	60TVKT2	60TVMT1	60TVMT2A_BX	60TVMT2B_BX	60TVMT3_VT	60TVQM1	60TVQM2	60TVQM3	60TVQM4	60TVQM5	60TVS1	60TVS2	60TVS3	60TVVP1	60TVVP2	60TVVP3	60TVVP4	61CDC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 13-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 6 14-04	Sáng	1																					
		2															Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	
		3															Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.101)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.101)			Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.104)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.104)	
		4															Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.101)			Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.104)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.104)	
		5																					
	Chiều	6	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.402)				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.101)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.402)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.101)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)			Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.106)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tình (H5.106)			
		7	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)								Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.401)		Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.401)			Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.106)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.106)			
		8	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.103)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)						Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.101)			Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.101)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.103)							
		9			Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.104)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.104)	Vật lý 6 Chu Thị Tình (H5.402)				Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.401)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.101)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.401)	Vật lý 6 Chu Thị Tình (H5.402)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.101)				Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.106)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.106)			
		10	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)									Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.101)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.101)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)							
Thứ 7 15-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 12: Từ 10-04 Đến 16-04-2023

LỚP			61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCĐL1A	61TCĐL1B	61TCĐT1A_VT	61TCĐT1B_VT	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TCMN1	61TCS1A_TA	61TCS1B_TA	61TVCT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 10-04	Sáng	1								Ktra: Điều khiển khí nén, thủy lực -1-2-2022(N01) (...)	Điều khiển khí nén, thủy lực Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)								Kỹ năng mềm và khởi sự doanh nghiệp Quách Hữu Việt ()			Lập trình PLC Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy bảo quản lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)								Điều khiển khí nén, thủy lực Lỗ Văn Ba ()	Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.102)				PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.102)				Lập trình PLC (X23.202.Phòng học Máy điện)
		7																					
		8															Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)					
		9										Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)					Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)				
		10																					
Thứ 3 11-04	Sáng	1								Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)	Điều khiển khí nén, thủy lực Lỗ Văn Ba ()								Kỹ năng mềm và khởi sự doanh nghiệp Quách Hữu Việt ()			Lập trình PLC Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)
		2				Ktra: Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến báo cáo thuế và quyết toán thuế.-1-2-2022(N01) (...)																	
		3																					
		4				Ktra: Lập hồ sơ dự thầu, hồ sơ vay vốn, dự án-1-2-2022(N01) (...)																	
		5																					
	Chiều	6	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy bảo quản lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)							Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)					Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)				
		7																					
		8										Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.102)							Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.102)				
		9								Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)												
		10															Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)					
Thứ 4 12-04	Sáng	1								Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên ()	Điều khiển khí nén, thủy lực Lỗ Văn Ba ()							Thuật ngữ và tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.207_Khoa SP-KT)		Kỹ năng mềm và khởi sự doanh nghiệp Quách Hữu Việt ()			Lập trình PLC Nguyễn Duy Thanh ()
		2						Ktra: Bảo dưỡng và sửa chữa khung và thân vỏ-0-01-1-2-2022(N02) (...)															
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy bảo quản lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)				Ktra: Bảo dưỡng và sửa chữa gầm truyền lực 2-1-2-2022(N01) (...)			Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)				Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()	PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	AutoCAD / TOP Solid 1 Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)						Địa lý 4 Nguyễn Thị Tình (H5.304)
		7																					
		8																					Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)
		9								Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.102)	Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.102)												
		10																					Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)

LỚP			61CDL1	61CDT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCDC1	61TCDL1A	61TCDL1B	61TCDT1A_VT	61TCDT1B_VT	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TCMN1	61TCS1A_TA	61TCS1B_TA	61TVCT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 13-04	Sáng	1								Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên ()	Điều khiển khí nén, thủy lực Lê Văn Ba ()	Quản lý sản xuất Ng Hồng Thao (X23.105.TH Đo lường điện)						Thuật ngữ và tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.207_Khoa SP-KT)		Kỹ năng mềm và khởi sự doanh nghiệp Quách Hữu Việt ()			
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6															AutoCAD / TOP Solid 1 Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)						Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)
		7																					
		8																					Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)
		9																					Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)
		10																					Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)
Thứ 6 14-04	Sáng	1								Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.107)					Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.107)	Kỹ năng mềm và khởi sự doanh nghiệp Quách Hữu Việt ()		Ktra: Lắp đặt tủ điện điều khiển-1-2-2022(N01) (...)
		2																					
		3								Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.107)					Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.107)			
		4								Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)						Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)					
		5																					
	Chiều	6								Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)		Quản lý sản xuất Ng Hồng Thao (X23.105.TH Đo lường điện)			Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()	PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()						Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)
		7																					
		8																					Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)
		9																					Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)
		10																					
Thứ 7 15-04	Sáng	1													Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()	PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()							
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6													Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()								
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 12: Từ 10-04 Đến 16-04-2023

LỚP			61TVDC1	61TVDC2	61TVDC3	61TVDC4A_YL	61TVDC4B_YL	61TVDC5A_BX	61TVDC5B_BX	61TVDC6A_BX	61TVDC6B_BX	61TVDL1	61TVDL2	61TVDL3A_VT	61TVDL3B_VT	61TVDL4_VT	61TVDL5A_LT	61TVDL5B_LT	61TVDL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 10-04	Sáng	1	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()								Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)							Kỹ thuật cảm biến Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)		
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()				Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)										Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 11-04	Sáng	1		Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()						Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)							Kỹ thuật cảm biến Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)		
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()				Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)										Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 4 12-04	Sáng	1		Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()					Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)							Kỹ thuật cảm biến Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)			
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Nguyễn Việt Cường ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Lưu Quang Hưng ()				Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)
		7											Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.404)							Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)			
		8	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.302)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)							Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.203)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)								Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.202)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.302)
		9		Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)							Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)							Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)	
		10	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)																Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)

LỚP			61TVDC1	61TVDC2	61TVDC3	61TVDC4A_YL	61TVDC4B_YL	61TVDC5A_BX	61TVDC5B_BX	61TVDC6A_BX	61TVDC6B_BX	61TVDL1	61TVDL2	61TVDL3A_VT	61TVDL3B_VT	61TVDL4_VT	61TVDL5A_LT	61TVDL5B_LT	61TVDL6_TD	61TVDT1	61TVDT2	61TVDT3	61TVDT4_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 13-04	Sáng	1			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()						Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)									Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.404)							Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)	
		7	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)							Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.404)							Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)		Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	
		8	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc ()	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)							Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)							Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc ()	
		9	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()	Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()							Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)							Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	
		10		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)																Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)		
Thứ 6 14-04	Sáng	1			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()						Kira: Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp-1-2-2022(N02) Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)				Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()				Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng ()
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)		Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()					Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Nguyễn Việt Cường ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)	Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng ()
		7	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.302)									Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)								Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.302)	
		8	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)																	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)		Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)	
		9	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)							Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)							Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	
		10																					
Thứ 7 15-04	Sáng	1				Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()							Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Nguyễn Việt Cường ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()				Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng ()
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6												Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Nguyễn Việt Cường ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()				Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng ()
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 12: Từ 10-04 Đến 16-04-2023

LỚP			61TVKT1	61TVKT2	61TVLD1A_YL	61TVLD1B_YL	61TVLD2A_YL	61TVLD2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 10-04	Sáng	1	Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tiền Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)						Tham gia tuyển dụng và tổ chức công việc Đặng Thị Thu Hà (H3.106)				Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)			Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TẦNG 3)		Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SÂNH TẦNG 2)	Ktra: Tiếng anh chuyên ngành-1-2-2022(N04) Lê Thị Châm (H3.205)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.204.TH KHOA TIN)	Soạn thảo văn bản điện tử Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Ktra: Tin học-1-2-2022(N03) Võ Bá Tông (H2.203_TH Tin Đại cương)	Máy điện Nguyễn Anh Đức (X23.201.Phòng học Truyền động điện)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6		Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến bán hàng Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)						Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Nguyễn Tuấn Mạnh ()			Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tiếng anh chuyên ngành Quách Thu Thảo (H3.101)								
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 11-04	Sáng	1	Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tiền Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)		Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Trung Tuấ ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Hoàng Văn Quân ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tỉnh ()	Tham gia tuyển dụng và tổ chức công việc Đặng Thị Thu Hà (H3.106)				Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)			Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÂNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SÂNH TẦNG 2)	Kỹ thuật bàn phím Võ Bá Tông (H3.111_TH THCB)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.204.TH KHOA TIN)	Soạn thảo văn bản điện tử Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Máy điện Nguyễn Anh Đức (X23.201.Phòng học Truyền động điện)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6		Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến bán hàng Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)					Ktra: Quản lý và bổ sung hàng hóa-1-2-2022(N01) (...)	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Nguyễn Tuấn Mạnh ()			Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tiếng anh chuyên ngành Quách Thu Thảo (H3.101)								
		7																					
		8																					
		9							Ktra: Quản lý bao bì và rác thải-1-2-2022(N01) (...)														
		10																					
Thứ 4 12-04	Sáng	1			Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Trung Tuấ ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Hoàng Văn Quân ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tỉnh ()					Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)			Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÂNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SÂNH TẦNG 2)	Kỹ thuật bàn phím Võ Bá Tông (H3.111_TH THCB)				Máy điện Nguyễn Anh Đức (X23.201.Phòng học Truyền động điện)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)					Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)	Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Nguyễn Tuấn Mạnh ()		Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tỉnh (H5.404)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.406)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.406)		
		7	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)											Địa lý 4 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.404)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.306)			Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.306)				
		8		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.301)	Văn học 4 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.301)			Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.203)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên ()	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên ()	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)		
		9	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)									Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)		
		10		Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)					Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)													

LỚP			61TVKT1	61TVKT2	61TVLD1A_YL	61TVLD1B_YL	61TVLD2A_YL	61TVLD2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CDC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 13-04	Sáng	1			Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Trung Tuế ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Hoàng Văn Quân ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tỉnh ()								Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Kỹ thuật bàn phím Võ Bá Tùng (H3.111_TH THCB)				
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)					Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)	Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)		Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.404)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.406)		
		7	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)										Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hoa (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)		Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)				
		8	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.202)					Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.301)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.301)			Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)		Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.406)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.406)		
		9	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.306)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)		
		10		Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)					Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hoa (H5.301)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hoa (H5.301)					Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)			Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)				
Thứ 6 14-04	Sáng	1			Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Trung Tuế ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Hoàng Văn Quân ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tỉnh ()		Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)							Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)				Ktra: Tiếng anh chuyên ngành-1-2-2022(N05) Kim Thị Thương (H3.204.TH KHOA TIN)	Soạn thảo văn bản điện tử Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Ktra: Tin học-1-2-2022(N04) Phùng Ngọc Hùng (H3.209.TH Tin học)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)					Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.301)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.301)		Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)		
		7		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)			Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)						
		8	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)						Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)				Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)			Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy ()	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy ()		
		9	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)					Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.301)			Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)		
		10																		Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.406)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.406)		
Thứ 7 15-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 12: Từ 10-04 Đến 16-04-2023

LỚP			62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CGK2	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 10-04	Sáng	1		LĐ		Tin học Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Võ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)		Tin học Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vật liệu cơ khí Phạm Đức Lâm (X10.101_PHLT Khoa CK)	Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6		Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)					Photoshop Lê Xuân Chung (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)		Kỹ thuật điện Phan Thị Lý (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)				Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)	Tách: Mạng máy tính-1-2-2022(N11) Hoàng Tùng (H3.203_TH Máy tính) Mạng máy tính-1-2-2022(N12) Lê Hoàng (H3.111_TH THCB)			Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)
		7																					
		8																		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.202)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.202)
		9																		Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)		
		10																				Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)
Thứ 3 11-04	Sáng	1				Tin học Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Võ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)		Tin học Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vật liệu cơ khí Phạm Đức Lâm (X10.101_PHLT Khoa CK)	Kcra: Soạn thảo văn bản-1-2-22(N06) (...)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng ()	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6		Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)					Photoshop Lê Xuân Chung (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)		Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Kcra: Vật liệu-1-2-2022(N05) Nguyễn Trí Đức (...)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)			Tách: Mạng máy tính-1-2-2022(N11) Hoàng Tùng (H3.111_TH THCB) Mạng máy tính-1-2-2022(N12) Lê Hoàng (H3.203_TH Máy tính)			Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.202)
		7																					
		8																		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.202)
		9																		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		
		10																				Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)
Thứ 4 12-04	Sáng	1	Kcra: Tin học-1-2-2022(N05) Võ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)		LĐ	Tin học Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Tin học Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vật liệu cơ khí Phạm Đức Lâm (X10.101_PHLT Khoa CK)	Kinh tế vi mô Cao Thị Minh (H3.208_Khoa SP-KT)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm ()		
		2																					
		3																					Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.101)
		4																					
		5																					
	Chiều	6		Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)					Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Tin học Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)							Tách: Mạng máy tính-1-3-2022(N11) Hoàng Tùng (H3.203_TH Máy tính) Mạng máy tính-1-2-2022(N12) Lê Hoàng (H3.111_TH THCB)			Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.101)		Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm ()	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

LỚP			62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CGK2	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 13-04	Sáng	1				Ktra: Toán ứng dụng-1-2-2022(N01) (...)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Tin học Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiếu (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vật liệu cơ khí Phạm Đức Lâm (X10.101_PHLT Khoa CK)	Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.208_khoa SP-KT)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm ()	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H5.101)	
		2																					
		3				Ktra: Vật lý ứng dụng-1-2-2022(N01) (...)																	
		4																					
		5																					
	Chiều	6		Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.209.TH Tin học)		Tin học Lê Xuân Chung (H3.110_TH THCB)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Tin học Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)			Ktra: Vẽ kỹ thuật-1-2-2022(N05) Lưu Quang Hưng (...)				Tách: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N11) Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB) Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N12) Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)		Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()		Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.101)	Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm ()	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 6 14-04	Sáng	1								Ktra: Toán ứng dụng-1-2-2022(N01) (...)													
		2			Ktra: Tin học-1-2-2022(N07) Tạ Ngọc Dũng (H2.203_TH Tin Đại cương)			Tin học Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Tin học Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiếu (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Ktra: Vẽ kĩ thuật-1-2-2022(N03) (...)	Kinh tế vĩ mô Cao Thị Minh ()					Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)
		3				Tin học Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)				Ktra: Vật lý và hóa học ứng dụng-1-2-2022(N01) (...)										Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến ()	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến ()
		4																		Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)
		5																					
	Chiều	6		Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)		LĐ			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)						Ktra: Vật liệu cơ khí-1-2-2022(N03) (...)		Tách: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N11) Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB) Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N12) Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)		Vẽ điện Nguyễn Trung Tuệ ()			Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm ()	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 7 15-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																		Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)
		7																					
		8																		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy ()	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy ()
		9																		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)
		10																		Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)		

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 12: Từ 10-04 Đến 16-04-2023

LỚP			62TVDC5_BX	62TVDC6_BX	62TVDC7_YL	62TVDC8_YL	62TVDC9_YL	62TVDH1_YL	62TVDH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																				
Thứ 2 10-04	Sáng	1										Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.101)			Khí cụ điện – điện tử Nguyễn Văn Bảy (X23.303:Phòng học Điện cơ bản)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)						
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh ()						Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.302)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.302)		Khí cụ điện – điện tử Lê Trung Thịnh ()		Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)		
		7																				
		8								Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng ()		Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng ()				Toán 2 Kim Thành Nam ()		
		9								Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.306)		
		10																				
Thứ 3 11-04	Sáng	1								Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H3.109_THĐT)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thành (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.303:Phòng học Điện cơ bản)	An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.104)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)						
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh ()	Vẽ điện Cao Thị Thu ()	Vẽ điện Lỗ Văn Ba ()	Vẽ điện Phạm Quang Thắng ()	Kỹ thuật điện Chu Quốc Thái ()	Kỹ thuật điện Hoàng Văn Quân ()	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)				Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)		
		7																				
		8								Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng ()	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.302)		Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng ()	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.302)				Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)		
		9								Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.307)			Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.307)					Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)		
		10										Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)				Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)						
Thứ 4 12-04	Sáng	1								Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H3.109_THĐT)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thành (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Khí cụ điện – điện tử Nguyễn Văn Bảy (X23.303:Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Lê Thị Thanh Tâm (X23.308:Phòng học Đo lường)				Vẽ kĩ thuật Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)		
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh ()	Vẽ điện Cao Thị Thu ()	Vẽ điện Lỗ Văn Ba ()	Vẽ điện Phạm Quang Thắng ()	Kỹ thuật điện Chu Quốc Thái ()	Kỹ thuật điện Hoàng Văn Quân ()	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.103)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)			Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.303:Phòng học Điện cơ bản)					Khí cụ điện – điện tử Lê Trung Thịnh ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành ()	Vẽ kĩ thuật Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	
		7																				
		8																				
		9																				
		10																				

LỚP			62TVDC5_BX	62TVDC6_BX	62TVDC7_YL	62TVDC8_YL	62TVDC9_YL	62TVDH1_YL	62TVDH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																				
Thứ 5 13-04	Sáng	1								Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H3.109_THĐT)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thành (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Ktra: Kỹ thuật điện-1-2-2022(N01) Nguyễn Thi Thanh Thủy (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Ktra: An toàn lao động-1-2-2022(N06) (H5.104)	Kỹ thuật điện Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)				Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.104)		
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh ()	Vẽ điện Cao Thị Thu ()	Vẽ điện Lỗ Văn Ba ()	Vẽ điện Phạm Quang Thắng ()	Đo lường điện Chu Quốc Thái ()	Đo lường điện Đặng Việt Hùng ()	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.103)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)			Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)						Vẽ kĩ thuật Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)		
		7																				
		8																				
		9																				
		10																				
Thứ 6 14-04	Sáng	1								Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)		Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Kỹ thuật điện Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N05) Hồ Sĩ Khương (...)
		2																				
		3								Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng ()	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng ()	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)		
		4								Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)		
		5																				
	Chiều	6	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh ()	Vẽ điện Cao Thị Thu ()	Vẽ điện Lỗ Văn Ba ()	Vẽ điện Phạm Quang Thắng ()	Đo lường điện Chu Quốc Thái ()	Đo lường điện Đặng Việt Hùng ()			Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.101)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ ()	Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)		Kỹ thuật điện Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)		Khí cụ điện – điện tử Lê Trung Thịnh ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành ()	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)	Kỹ thuật điện Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N05) Hồ Sĩ Khương (...)
		7																				
		8																				
		9																				
		10																				
Thứ 7 15-04	Sáng	1											Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ ()				Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân ()		Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành ()		Vẽ kĩ thuật Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N05) Hồ Sĩ Khương (...)
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6						Đo lường điện Chu Quốc Thái ()	Đo lường điện Đặng Việt Hùng ()	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ ()	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân ()		Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành ()	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Vẽ kĩ thuật Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N05) Hồ Sĩ Khương (...)
		7																				
		8								Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên ()		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên ()				Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)		
		9								Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)		Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)		Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)						
		10									Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)					Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)		

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 12: Từ 10-04 Đến 16-04-2023

LỚP			62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																				
Thứ 2 10-04	Sáng	1		Kinh tế vi mô Vũ Thị Tuyết (H3.104)	Kinh tế vi mô Trương Thị Thanh Huyền (H3.207_Khoa SP-KT)			Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H3.105)								Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-2022(N07) Đặng Đình Hiển (X11.308 PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TRIỀU LÁI + SÁNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-22(N01) Bạch Trong Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô = SÁNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (Sảnh X11_1.1)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206 PHÒNG HỌC BỘI TRƠN - LÁM MÁT+ SÁNH TẦNG 2)				
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)	Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa ()	Hệ quản trị CSDL Access Phùng Thị Minh Phương ()	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()
		7													Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)						Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		8	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)			Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)			Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)		Toán 2 Kim Thành Nam ()	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)		
		9	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)				Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)				Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)	
		10			Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)					Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)												
Thứ 3 11-04	Sáng	1	Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh (H3.205)	Kinh tế vi mô Vũ Thị Tuyết (H3.104)	Kinh tế vi mô Trương Thị Thanh Huyền (H3.207_Khoa SP-KT)			Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H3.101)	Ktra: Kinh tế vĩ mô-1-2-2022(N07) (...)						Lập trình căn bản Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-2022(N07) Đặng Đình Hiển (X11.308 PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TRIỀU LÁI + SÁNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-22(N01) Bạch Trong Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô = SÁNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (Sảnh X11_1.1)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206 PHÒNG HỌC BỘI TRƠN - LÁM MÁT+ SÁNH TẦNG 2)	Cơ sở dữ liệu Lê Thị Châm (H2.302_TH QTM)	Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yến (H3.105)	
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)	Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa ()	Hệ quản trị CSDL Access Phùng Thị Minh Phương ()	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()
		7												Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)							Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)	
		8	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	
		9			Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)			Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		10	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)									Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.406)				Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.406)			
Thứ 4 12-04	Sáng	1	Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh (H3.205)		Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.104)			Kinh tế vi mô Trương Thị Thanh Huyền (H3.106)	Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H3.103)						Lập trình căn bản Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-2022(N07) Đặng Đình Hiển (X11.308 PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TRIỀU LÁI + SÁNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-22(N01) Bạch Trong Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô = SÁNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (Sảnh X11_1.1)		Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yến (H3.105)	Cơ sở dữ liệu Lê Thị Châm (H2.302_TH QTM)	Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		2		Ktra: Lý thuyết tài chính tiền tệ-1-2-2022(N02) (...)																		
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6																				
		7																				
		8		Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.104)	Lý thuyết tài chính tiền tệ Chu Thị Thu Hoài (H3.207_Khoa SP-KT)					Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa ()	Hệ quản trị CSDL Access Phùng Thị Minh Phương ()	Mạng máy tính Lê Sơn Thảo (H2.302_TH QTM)	Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N03) Trần Hanh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trong Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÁNH TẦNG 3)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yến (H3.105)		Mạng máy tính Vũ Bá Tòng (H2.301_TH LR Máy tính)	Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()
		9																				
		10																				

LỚP			62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																				
Thứ 5 13-04	Sáng	1	Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh (H3.205)					Kinh tế vĩ mô Trương Thị Thanh Huyền (H3.106)	Tiếng anh 2 Trần Thu Hương (H3.103)	Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)				Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB)	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.105)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Kira: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N03) (...)	Cơ sở dữ liệu Lê Thị Châm (H2.302_TH QTM)	Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		2			Kira: Nguyễn lý kế toán-1-2-2022(N03) (...)																	
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.104)	Nguyễn lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Lý thuyết tài chính tiền tệ Chu Thị Thu Hoài (H3.207_Khoa SP-KT)				Kinh tế vi mô Nguyễn Hồng Hạnh (H3.106)				Mạng máy tính Lê Sơn Thảo ()	Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.105)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N03) Trần Hạnh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)		Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yến (H3.205)	Mạng máy tính Vũ Bá Tùng (H2.301_TH LR Máy tính)	
		7																				
		8																				
		9																				
		10																				
Thứ 6 14-04	Sáng	1	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)	Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()	Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)			Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		2	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)																		
		3			Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ ()	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ ()	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		4	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.201)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.303)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.201)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)	
		5																				
	Chiều	6		Nguyễn lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)		Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()	Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()			Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)			Mạng máy tính Lê Sơn Thảo (H2.302_TH QTM)	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.104)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N03) Trần Hạnh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)			Mạng máy tính Vũ Bá Tùng (H2.301_TH LR Máy tính)	
		7																				
		8																				
		9																				
		10																				
Thứ 7 15-04	Sáng	1				Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()	Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()															
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)			Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	
		7																				
		8	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.204)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp ()	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)	Vật lí 2 Chu Thị Tỉnh (H5.303)	Vật lí 2 Chu Thị Tỉnh (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp ()	
		9	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)				Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)						Địa lí 2 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.404)						Địa lí 2 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.404)	
		10			Vật lí 2 Chu Thị Tỉnh (H5.301)					Vật lí 2 Chu Thị Tỉnh (H5.301)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên ()	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên ()	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)		